

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG  
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**

**Thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư  
về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới**

-----

Thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới (sau đây viết tắt là *Chỉ thị số 39-CT/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, cụ thể như sau:

**I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1. Mục đích**

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW từ tỉnh đến cơ sở; đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách an sinh xã hội và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, sự chỉ đạo điều hành của chính quyền, sự phối hợp thực hiện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội các cấp, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

**2. Yêu cầu**

Việc thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của cấp ủy, sự quản lý thống nhất của chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và được phân công, phân cấp quy định rõ trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

Nâng cao vai trò trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đối với tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

Việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW phải đảm bảo nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế và chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình phù hợp và phân công cụ thể trách nhiệm đối với từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong triển khai tổ chức thực hiện. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời khắc phục những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm, sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

## **II - QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

Tín dụng chính sách xã hội có vai trò, vị trí quan trọng, là một giải pháp sáng tạo, có tính nhân văn sâu sắc, góp phần quan trọng bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; thể hiện quan điểm của Đảng về phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm, phát triển kinh tế gắn với phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; lấy con người làm trung tâm, không để ai bị bỏ lại phía sau; là công cụ kinh tế thực hiện vai trò điều tiết của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tín dụng chính sách xã hội là động lực, nguồn lực để những đối tượng được thụ hưởng chính sách xã hội tích cực, chủ động tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh, cải thiện cuộc sống tại địa phương.

### **2. Mục tiêu**

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và Nhân dân đối với tín dụng chính sách xã hội; nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tín dụng chính sách xã hội, đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tăng nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội thông qua việc đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh, trong đó, phần đầu hằng năm bố trí ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội chiếm khoảng 15 - 20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh và đến năm 2030 chiếm khoảng 15% tổng nguồn vốn.

Nâng mức cho vay, thời hạn vay phù hợp với mục tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối của ngân sách địa phương; chú trọng cung cấp tín dụng chính sách xã hội cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, học sinh, sinh viên nghèo... Thực hiện mức ưu đãi cao nhất cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng dân



tộc thiểu số và miền núi; tiếp đến là hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác. Mức ưu đãi được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

Mở rộng đối tượng được thụ hưởng các chương trình tín dụng chính sách phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, ưu tiên nguồn vốn cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh tại khu vực biên giới, tại các xã vùng II, Vùng III sau khi đạt chuẩn Nông thôn mới, đối tượng đầu tư và phát triển kinh tế rừng, đối tượng chuyển đổi mô hình kinh tế theo chuỗi giá trị, tạo việc làm cho người lao động.

### **III - NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội**

Các cấp ủy chính quyền tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức về vị trí, vai trò của tín dụng chính sách xã hội; qua đó, khẳng định tín dụng chính sách xã hội là một giải pháp sáng tạo, có tính nhân văn sâu sắc, góp phần quan trọng bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### **2. Nâng cao vai trò của cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với tín dụng chính sách xã hội**

Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp cần xác định công tác tín dụng chính sách xã hội là nhiệm vụ trọng tâm, thực hiện thường xuyên, gắn với quá trình tổ chức triển khai quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Tăng cường phối hợp trong xây dựng, triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội, đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm; rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, đối tượng có thu nhập trung bình và các đối tượng chính sách khác để các đối tượng này được tiếp cận vốn tín dụng chính sách xã hội kịp thời, đúng quy định; xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình sản xuất, kinh doanh giỏi, sử dụng vốn vay hiệu quả. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động huy động, quản lý và sử dụng vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiểm soát và phòng ngừa rủi ro có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán, hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.



Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiếp tục thực hiện tốt chức năng tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn. Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tiếp tục thực hiện tốt công tác nhận ủy thác của Ngân hàng Chính sách xã hội, nắm chắc tình hình sử dụng vốn của người vay, đảm bảo nguồn vốn tín dụng chính sách được triển khai kịp thời, đến đúng đối tượng thụ hưởng, đúng mục đích vay vốn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ người vay về kinh nghiệm sản xuất, khoa học kỹ thuật, giúp người vay tham gia vào các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm cũng như việc sử dụng vốn vay hiệu quả, nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống, vươn lên thoát nghèo.

### **3. Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội thuộc thẩm quyền của tỉnh**

Thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách xã hội đặc thù; triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội để người thụ hưởng chính sách xã hội được tiếp cận nguồn vốn kịp thời, tích cực, chủ động tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh, cải thiện cuộc sống.

Thường xuyên rà soát các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh liên quan đến tín dụng chính sách xã hội; nghiên cứu, xem xét sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội theo hướng mở rộng phạm vi, quy mô, đối tượng, nâng mức cho vay, thời hạn vay phù hợp với mục tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, điều kiện phát triển và tình hình thực tế của tỉnh; đề xuất các chương trình tín dụng ưu đãi, phù hợp với đối tượng chính sách xã hội tại địa phương (*cho vay hỗ trợ các hoạt động sản xuất theo chuỗi liên kết hợp tác nhằm thay đổi phương thức sản xuất, tăng hiệu quả sử dụng vốn cho người nghèo, cho vay hỗ trợ phát triển kinh tế tại các xã khu vực biên giới, các xã đã hoàn thành chương trình nông thôn mới nhưng còn khó khăn, ...*); chú trọng cung cấp tín dụng chính sách xã hội cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, học sinh sinh viên nghèo và các trường hợp khẩn cấp khác.

Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách đang triển khai thực hiện; nghiên cứu, xây dựng cơ chế lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách an sinh xã hội của tỉnh. Xây dựng Đề án phát triển kinh tế xã hội gắn với việc sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương để tăng cường nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn, phân đầu nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội hằng năm chiếm khoảng 15-20% tăng trưởng tín dụng chung của Ngân hàng Chính sách xã hội và đến năm 2030 chiếm khoảng 15% trên tổng nguồn vốn. Tập trung huy động nguồn lực thực hiện tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.



#### **4. Ưu tiên tập trung nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội, đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội**

Hàng năm, ưu tiên tập trung nguồn lực, đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội; tập trung các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, có tính chất từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác vào Ngân hàng Chính sách xã hội. Nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm. Quan tâm bố trí kịp thời ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, nhằm bổ sung nguồn vốn cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Tăng cường huy động vốn từ tiền gửi, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh; đẩy mạnh vận động đóng góp vào Quỹ “Vì người nghèo” để bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội.

#### **5. Phát huy vai trò, trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh**

Thường xuyên củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp; đồng thời, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách xã hội đặc thù; thực hiện tốt việc huy động, quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả; nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội. Nâng cao năng lực quản trị rủi ro và công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Chú trọng việc kiểm tra, giám sát đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội, hoạt động nhận ủy thác của các tổ chức chính trị - xã hội và tình hình sử dụng vốn của người vay. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan với Ngân hàng Chính sách xã hội trong theo dõi, giám sát, đôn đốc, thu hồi và xử lý nợ trong hoạt động tín dụng.

Xây dựng đội ngũ cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội có năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, có uy tín, phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, tận tâm, tận tụy phục vụ người dân.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng ngân hàng số, số hóa quy trình quản lý; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong điều hành, tác nghiệp và tổ chức thực hiện tín dụng chính sách xã hội; đơn giản hóa trình tự, thủ tục vay vốn, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, nâng cao chất lượng phục vụ tín dụng chính sách; đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật, chú trọng thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu để cập nhật và quản lý đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.



## IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Chỉ thị số 39-CT/TW và Chương trình này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW và Chương trình này, cụ thể nội dung, lộ trình triển khai thực hiện theo tinh thần "5 rõ" rõ người, rõ việc, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm và rõ thời gian, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra, phù hợp, hiệu quả, sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; định kỳ báo cáo kết quả với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách của tỉnh; quyết định theo thẩm quyền các nội dung về tín dụng chính sách xã hội, trong đó có nội dung về nguồn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện có hiệu quả mục tiêu của Chỉ thị số 39-CT/TW đảm bảo phù hợp với thực tiễn và theo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường công tác giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về tín dụng chính sách xã hội; rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định của pháp luật và các cơ chế, chính sách về tín dụng chính sách xã hội để kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW và Chương trình này đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW và Chương trình này; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định; định kỳ **trước ngày 10/10 hằng năm**, tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW và Chương trình này. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất, xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh về tín dụng chính sách xã hội, đảm bảo phù hợp với thực tiễn và theo đúng quy định của pháp luật; cân đối, đề xuất bố trí ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để đảm bảo việc thực hiện có hiệu quả mục tiêu của Chỉ thị số 39-CT/TW, trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 39-CT/TW và Chương trình này; đồng thời, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới tới toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, thực hiện tốt các hoạt động nhận ủy thác, góp phần thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 39-CT/TW và Chương trình này. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh phong trào vận động, đóng góp vào Quỹ "Vì người nghèo" để bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội.

6. Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, tổng hợp, tham mưu, giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan.

Chương trình này thay thế Kế hoạch số 613-KH/TU, ngày 15/3/2025 thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang (*trước hợp nhất*) và Chương trình số 71-CTr/TU, ngày 07/01/2025 thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang (*trước hợp nhất*).

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (báo cáo),
- Ban Chính sách, chiến lược TW (báo cáo),
- Văn phòng TW Đảng (báo cáo),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các Đảng ủy (cấp tỉnh) trực thuộc Tỉnh ủy, các Đảng ủy xã, phường,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, cơ quan đơn vị cấp tỉnh,
- Ngân hàng Nhà nước khu vực 4,
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Số và ký hiệu: 09-CTr/TU  
Email: null  
Thời gian ký: 04/09/2025 15:35:12

**Lê Thị Kim Dung**